

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

Số: 819 /QĐ-BVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 04/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình; Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Thái Bình trực thuộc Sở Y tế Thái Bình; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 20/12/2021;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SYT ngày 22/7/2016 của Sở Y tế Thái Bình phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định và thông qua giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, cụ thể như sau:

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)	Ghi chú
1	Holter điện tâm đồ (theo yêu cầu)	550.000/ lần	
2	Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	300.000/ ca	
3	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	300.000/ ca	
4	Xét nghiệm khí máu, lactat, điện giải đồ (theo yêu cầu)	350.000/ lần	
5	Chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaru (theo yêu cầu)	250.000/ lần	
6	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh (theo yêu cầu)	150.000/ đợt điều trị	
7	Chăm sóc rốn sơ sinh (theo yêu cầu)	200.000/ đợt điều trị	
8	Vỗ rung lồng ngực bằng máy (theo yêu cầu)	100.000/ lần	
9	Thăm dò chức năng hô hấp (theo yêu cầu)	160.000/ ca	
10	Test hơi thở tìm vi khuẩn HP bằng C13, C14 (theo yêu cầu)	700.000/ ca	
11	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình (theo yêu cầu)	300.000/ lần	
12	Điện châm điều trị bại não (theo yêu cầu)	100.000/ lần	
13	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ (theo yêu cầu)	100.000/ lần	
14	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên (theo yêu cầu)	100.000/ lần	
15	Đánh giá chung về sự phát triển của trẻ - ASQ (theo yêu cầu)	150.000/ lần	

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)	Ghi chú
16	Nẹp chỉnh hình trên gối có khớp bằng vật liệu thông minh (theo yêu cầu)	450.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
17	Nẹp cổ - bàn tay bằng vật liệu thông minh (theo yêu cầu)	390.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
18	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO bằng vật liệu thông minh (theo yêu cầu)	150.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
19	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO bằng vật liệu thông minh (theo yêu cầu)	150.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
20	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO bằng vật liệu thông minh (theo yêu cầu)	150.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
21	Kỹ thuật làm nẹp chức năng chi trên bằng nhựa thông minh (Thermoplastic) (theo yêu cầu)	390.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
22	Kỹ thuật làm nẹp chức năng chi dưới bằng nhựa thông minh (Thermoplastic) (theo yêu cầu)	390.000/ ca	Chưa bao gồm chi phí vật liệu thông minh
23	Theo dõi ACT tại chỗ (theo yêu cầu)	200.000/ lần	
24	Trích rạch áp xe nhỏ (theo yêu cầu)	400.000/ ca	
25	Trích rạch áp xe lớn, dẫn lưu (theo yêu cầu)	600.000/ ca	
26	Trích áp xe phần mềm lớn (theo yêu cầu)	500.000/ ca	
27	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm (theo yêu cầu)	600.000/ ca	
28	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm (theo yêu cầu)	400.000/ ca	
29	Tách dính môi bé (theo yêu cầu)	200.000/ ca	
30	Nẹp bột các loại, không nắn (theo yêu cầu)	200.000/ ca	
31	Điều trị u lợi bằng laser (theo yêu cầu)	6.000.000/ ca phẫu thuật	

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)	Ghi chú
32	Trích rạch màng nhĩ (theo yêu cầu)	500.000/ ca	
33	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ (theo yêu cầu)	400.000/ ca	
34	Đo khúc xạ máy (theo yêu cầu)	18.000/ lần	
35	Đo thị lực (theo yêu cầu)	10.000/ lần	
36	Helicobacter pylori Ag test nhanh (bệnh phẩm phân) (theo yêu cầu)	200.000/ ca	
37	Streptococcus pyogenes ASO (định lượng ASO) (theo yêu cầu)	70.000/ ca	
38	Virus test nhanh 2 tác nhân (Rotavirus + Norovirus) (theo yêu cầu)	370.000/ ca	
39	Virus test nhanh 2 tác nhân (Rotavirus + Adenovirus) (theo yêu cầu)	225.000/ ca	
40	Virus Real-time PCR 2 tác nhân (Sởi + Rubela) (theo yêu cầu)	950.000/ ca	
41	Measles virus Real - time PCR (theo yêu cầu)	850.000/ ca	
42	Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	540.000/ ca	
43	Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	540.000/ ca	
44	Chọc hút kim nhỏ các hạch dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	540.000/ ca	
45	Chọc hút kim nhỏ mô mềm dưới hướng dẫn của siêu âm (theo yêu cầu)	540.000/ ca	

Đối với người bệnh tham gia BHYT sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu: Quỹ BHYT thanh toán theo phạm vi được hưởng và mức hưởng (nếu có) của người tham gia BHYT. Phần chênh lệch giữa chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và mức thanh toán của quỹ BHYT do người bệnh thanh toán.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Điều 1 thực hiện từ ngày 30/6/2025.

Điều 3. Trường các khoa, phòng trong Bệnh viện, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Để kê khai giá);
- GD, các PGD Bệnh viện;
- Như Điều 3;
- Niêm yết trên website BV và các khoa;
- Lưu VT.



Lương Đức Sơn